

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/05/ 2018

V/v: “ Ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Lệ Huyền

- Bà Trần Thị Hạnh

- ***Thư Ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh thư ký Tòa án huyện Châu Đức.

- ***Đại diện VKSND Huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 về: “Ly hôn”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐHPTST-HNGĐ ngày 27/4/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lê V, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Tổ 5, ấp PL, xã TP, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.

(Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Đức Tài, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 22, Thôn SC, xã NT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2017, biên bản lời khai ngày 22/3/2018 và các biên bản làm việc khác thì nguyên đơn chị Trần Thị Lê V trình bày:

Chị Trần Thị Lê V và anh Nguyễn Hữu Đức T quen biết và có con chung mới tiến tới tổ chức lễ cưới vào năm 2017 và đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 01 năm 2017 tại UBND xã NT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trên tinh thần tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng không chung với nhau ngày nào. Vì khi hai vợ chồng có con với nhau thì lúc đó chị V chưa đủ tuổi kết hôn nên không tổ chức lễ cưới. Đến ngày 13/01/2017 chị V đã đủ tuổi và cũng cần có

làm giấy khai sinh cho con đi học. Từ lúc chị V sinh con đến khi làm giấy đăng ký kết hôn vợ chồng không sống chung với nhau ngày nào. Chị V thì sống ở huyện Long Điền còn anh T thì sống tại huyện Châu Đức. Anh T chỉ thăm con một tuần từ một đến hai lần, còn mọi chi phí lo cho con chỉ có chị V và gia đình chăm lo. Anh T chỉ phụ một tuần vài trăm ngàn có khi vài tháng mới phụ tiền nuôi con, nhưng vẫn liên lạc lo cho con. Nhưng sau này anh T chỉ nhậu nhẹt bê tha, không lo tu chí làm ăn, nhậu say thì gọi điện thoại mắng chửi vợ con. Ngoài ra có lúc say rượu anh T còn xuống tận nhà cha mẹ ruột chị V chửi bới, khinh khi gia đình chị V. Thực tế ngày 09/4/2017 anh T sau khi nhậu say đã đến nhà cha mẹ chị V chửi bới, đe dọa đòi giết và đập điện thoại của chị V vì ghen tuông vô cớ. Chị V thấy rằng, mặt dù vợ chồng có con và đăng ký kết hôn nhưng chưa sống chung mà anh T đã có thái độ như vậy, khinh khi gia đình vợ, không lo làm ăn để chăm lo cho vợ con, không yêu thương vợ con. Chị V cho rằng đã nhiều lần khuyên nhủ và tha thứ nhưng anh T vẫn không thay đổi, từ ngày 09/4/2017 đến nay anh T cũng không thăm nom và chăm sóc con chung và cũng từ đó chị V và anh T không còn liên lạc hay gặp nhau nữa. Nay chị V thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mối quan hệ vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng không hạnh phúc, hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị V xin được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đức T.

Về nuôi con chung: Có một con chung Nguyễn Trần Nhật Ph, sinh ngày 28/8/2015, chị V có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Hữu Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, sau khi thụ lý đã thực hiện đầy các thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng dân sự. Nay anh T vắng mặt không lý do là lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ. Mâu thuẫn của vợ chị Trần Thị Lê V và anh Nguyễn Hữu Đức T là có thật và trầm trọng, Nay chị V yêu cầu ly hôn là có cơ sở nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Chị Trần Thị Lê V và anh Nguyễn Hữu Đức T có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 13 tháng 1 năm 2017 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Hiện bị đơn đang cư trú tại huyện Châu Đức, nay chị V có yêu cầu ly hôn căn cứ vào điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Chị Trần Thị Lê V và anh Nguyễn Hữu Đức T sau khi quen biết và có với nhau được 01 con chung nhưng vì chưa đủ tuổi nên chưa kết hôn. Đến ngày 13/01/2017 thì đăng ký kết hôn với mục đích để làm khai sinh cho con đi học. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sau khi có con đến ngày tổ chức cưới và đăng ký kết, nhưng không sống chung ngày nào. Từ đó vợ chồng sống ly thân, anh T không lo tu chí làm ăn, lo cho vợ con mà thường xuyên nhậu say về chửi bới vợ con và gia đình vợ. Từ đó vợ chồng mất hạnh phúc, để mặc con cho chị V và gia đình vợ chăm sóc. Trong thời gian này mặc dù chị V cố gắng hàn gắn hạnh phúc của vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng vẫn không đạt kết quả. Hiện chị V không còn tình cảm với anh Nguyễn Hữu Đức T.

[3] Anh Nguyễn Hữu Đức T mặc dù theo kết quả xác minh hiện đang cư trú tại địa phương, nhưng khi được Tòa án triệu tập để hòa giải để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Điều đó thể hiện anh T không có thiện chí hòa giải để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình để cùng nhau nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn của vợ chồng chị V và anh T là có thật, từ ngày cưới đến nay vợ chồng do mâu thuẫn nên không sống chung. Chị V thì sống tại gia đình cha mẹ tại Long Điền, còn anh T thì sống với cha mẹ tại NT, không chăm sóc cho nhau.

[4] Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không muốn níu kéo lại cuộc sống gia đình, để mặc cho mâu thuẫn xảy ra và kéo dài. Cho đến nay chị V vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình việc chị V yêu cầu ly hôn là có phù hợp nghi nên chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung:

Có 01 con Cháu Nguyễn Trần Nhật Ph, sinh này 28/8/2015; Hiện cháu đang sống chung với chị V nên chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Từ khi sinh ra và vợ chồng kết hôn, vợ chồng ly thân cháu Ph sống chung với chị V và cháu vẫn phát triển bình thường khỏe mạnh, hiện nay cháu được hơn 2 tuổi để cuộc sống của cháu không bị xáo trộn nghĩ nên căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị V, giao cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 BLTTDS.

Áp dụng: Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án chị Trần Thị Lê V chịu toàn bộ.

Chị Trần Thị Lê V có đơn xin xử vắng mặt, anh Nguyễn Hữu Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điều 227, 228, khoản 1 điều 238 BLTTDS năm 2015 xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 39, khoản 4 điều 147, Khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng: Điều 39 Bộ Luật dân sự.

Áp dụng: Điều 56, 58 khoản 3 điều 81,82,,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị Lê V đối với anh Nguyễn Hữu Đức T trong việc tranh chấp ly hôn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Lê V anh Nguyễn Hữu Đức T.

2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung cháu Nguyễn Trần Nhật Ph; sinh ngày: 28.8.2015.

2.1 Giao cháu Nguyễn Trần Nhật Ph sinh ngày: 28.8.2015 cho chị Trần Thị Lê V trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Nguyễn Hữu Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Chị Trần Thị Lê V nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị Trần Thị Lê V đã nộp theo biên lai thu số: 0008684 ngày 10/11/2017 của Chi cục thi hành án thi hành án dân sự huyện Châu Đức chị Trần Thị Lê V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã Long Tân;
- lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI